

Số: 441/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc giao, tạm giao biên chế công chức, lao động hợp đồng  
trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2023 và năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và  
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ  
Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị  
xã hội ở Trung ương và các tỉnh, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương  
giai đoạn 2022-2026;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của  
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của  
Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính  
và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 46-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban  
Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2026;*

*Căn cứ Quyết định số 1949-QĐ/BTCTW ngày 21 tháng 6 năm 2023 của  
Ban Tổ chức Trung ương về biên chế tỉnh Hưng Yên năm 2023;*

*Căn cứ Thông báo số 1368-TB/TU ngày 29 tháng 11 năm 2023 của  
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao, tạm giao biên chế công chức, lao động  
hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2023  
và năm 2024;*

*Xét Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công  
việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2023 và tạm giao  
năm 2024 trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm  
tra số 927/BC-BPC ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng*

*nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao, tạm giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2023 và năm 2024 như sau:

#### **1. Năm 2023**

a) Giao biên chế công chức: **1.632** biên chế, trong đó

- Các sở, ban, ngành tỉnh: 857 biên chế;

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: 775 biên chế.

b) Giao lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương từ ngân sách Nhà nước: **141 người**, trong đó

- Các sở, ban, ngành tỉnh: 103 người.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: 38 người.

#### **2. Năm 2024**

a) Tạm giao biên chế công chức: **1.608** biên chế, trong đó

- Các sở, ban, ngành tỉnh: 837 biên chế;

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: 771 biên chế.

b) Tạm giao lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: **237 người**; gồm, 141 người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước; 96 người sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (*trong định mức khoán chi hoạt động*) được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định, cụ thể:

- Các sở, ban, ngành tỉnh: 172 người; trong đó:

+ 103 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước

+ 69 người sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (*trong định mức khoán chi hoạt động*) được ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: 65 người; trong đó

+ 38 người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước;

+ 27 người sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (trong định mức khoán chi hoạt động) được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### 1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Căn cứ Nghị quyết này và các quy định có liên quan, quyết định giao, tạm giao biên chế công chức và lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2023 và năm 2024 đến từng cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Hưng Yên; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế, lao động hợp đồng và thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

b) Thực hiện cơ cấu, tinh giản biên chế và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

c) Trên cơ sở kết quả sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quy định của Đảng, Nhà nước; chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí, điều chuyển, sử dụng công chức gắn với yêu cầu của vị trí việc làm và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế công chức theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị, giai đoạn 2022-2026.

d) Thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh khi xem xét, quyết định cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng số biên chế công chức, lao động hợp đồng quy định tại Điều 1 Nghị quyết này. Việc điều chuyển biên chế

công chức, lao động hợp đồng giữa các cơ quan, tổ chức hành chính đảm bảo theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp gần nhất.

đ) Thực hiện cân đối, bố trí kinh phí theo số biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc tỉnh quản lý đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện việc thu hồi kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, tổ chức hành chính tương ứng với số biên chế thực hiện cắt giảm năm 2023 theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Mười tám nhất trí thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CV<sup>PT</sup>.



**CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Toàn**



**Phụ lục**  
**GAO TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG TRONG CÁC CƠ QUAN,**  
**TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2023 VÀ NĂM 2024**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 441/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

STT	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Số biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP để nghị giao năm 2023 và tạm giao năm 2024					Ghi chú
		Năm 2023		Năm 2024			
		Biên chế công chức	Lao động hợp đồng (hưởng lương NSNN)	Biên chế công chức	Lao động hợp đồng (hưởng lương NSNN)	Lao động hợp đồng (sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (trong định mức khoán chi hoạt động) được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định)	
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Tổng</b>	1632	141	1608	141	96	
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	857	103	837	103	69	
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh	32	14	32	14	0	Năm 2023 giảm 01 biên chế; tiếp nhận 01 biên chế từ Sở Kế hoạch và Đầu tư
	<i>Cán bộ dân cử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh</i>	9	0	9	0	0	
	<i>Văn phòng Đoàn ĐBQH&amp;HĐND tỉnh</i>	23	14	23	14	0	
2	Văn phòng UBND tỉnh	52	16	52	16	1	
	<i>Cán bộ dân cử UBND tỉnh</i>	4	0	4	0	0	
	<i>Văn phòng UBND tỉnh</i>	48	16	48	16	1	
3	Sở Thông tin và Truyền thông	21	3	21	3	2	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	38	2	38	2	4	Năm 2023 điều chuyển 01 biên chế về Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh
5	Sở Xây dựng	34	3	34	3	4	Năm 2023 giảm 01 biên chế
6	Sở Tư pháp	27	3	27	3	3	Năm 2023 giảm 01 biên chế
7	Sở Nội vụ	62	6	60	6	4	Năm 2023 giảm 01 biên chế Năm 2024 giảm 02 biên chế
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	29	2	29	2	3	Năm 2023 giảm 01 biên chế
9	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	47	5	47	5	2	Năm 2023 giảm 02 biên chế
10	Sở Công Thương	34	3	34	3	2	Năm 2023 giảm 02 biên chế
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	47	4	44	4	3	Năm 2024 giảm 03 biên chế
12	Sở Giao thông vận tải	41	10	39	10	2	Năm 2024 giảm 02 biên chế
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	44	2	42	2	4	Năm 2024 giảm 02 biên chế
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	141	8	134	8	22	Năm 2024 giảm 07 biên chế
15	Sở Tài chính	43	3	43	3	3	
16	Sở Y tế	59	7	58	7	3	Năm 2024 giảm 01 biên chế

*ĐTH*

STT	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Số biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đề nghị giao năm 2023 và tạm giao năm 2024					Ghi chú
		Năm 2023		Năm 2024			
		Biên chế công chức	Lao động hợp đồng (hưởng lương NSNN)	Biên chế công chức	Lao động hợp đồng (hưởng lương NSNN)	Lao động hợp đồng (sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (trong định mức khoán chi hoạt động) được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định)	
1	2	3	4	5	6	7	8
17	Sở Khoa học và Công nghệ	38	4	36	4	2	Năm 2024 giảm 02 biên chế
18	Thanh tra tỉnh	33	4	32	4	3	Năm 2024 giảm 01 biên chế
19	Ban Quản lý các KCN	23	2	23	2	0	
20	Ban Quản lý khu ĐH Phó Hiến	12	2	12	2	2	
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>775</b>	<b>38</b>	<b>771</b>	<b>38</b>	<b>27</b>	
1	UBND huyện Tiên Lữ	77	5	76	5	2	Năm 2023 giảm 02 biên chế Năm 2024 giảm 01 biên chế
2	UBND thành phố Hưng Yên	78	4	78	4	3	Năm 2023 giảm 02 biên chế
3	UBND huyện Kim Động	78	5	78	5	3	Năm 2023 giảm 02 biên chế
4	UBND huyện Văn Giang	72	3	72	3	3	Năm 2023 giảm 02 biên chế
5	UBND huyện Yên Mỹ	78	5	78	5	2	Năm 2023 giảm 02 biên chế
6	UBND huyện Phù Cừ	75	2	75	2	4	Năm 2023 giảm 02 biên chế
7	UBND huyện Khoái Châu	86	3	86	3	3	Năm 2023 giảm 01 biên chế
8	UBND thị xã Mỹ Hào	75	6	74	6	1	Năm 2023 giảm 01 biên chế Năm 2024 giảm 01 biên chế
9	UBND huyện Văn Lâm	73	4	72	4	3	Năm 2024 giảm 01 biên chế
10	UBND huyện Ân Thi	83	1	82	1	3	Năm 2024 giảm 01 biên chế